

Báo cáo android

Họ và tên: Nguyễn Tuấn Đạt

MSSV: 20225278

5000

Vietnam - VND

1.531162389475954

China - Yuan

1 USD = 23.185.000 VND

✕

←

😊

☰

CE

C

7

8

9

4

5

6

1

2

3

.

0

=

Figure 1: chuyển từ VietNam sang China

5000

Vietnam - VND

31.593702825102437

Japan - Yen

1 USD = 23.185.000 VND

✕

←

😊

≡

7

8

9

4

5

6

1

2

3

.

0

=

Figure 2: Chuyển từ VietNam sang Japan

5000|

Vietnam - VND

0.17036877291352168

UK - Pound

1 USD = 23.185.000 VND

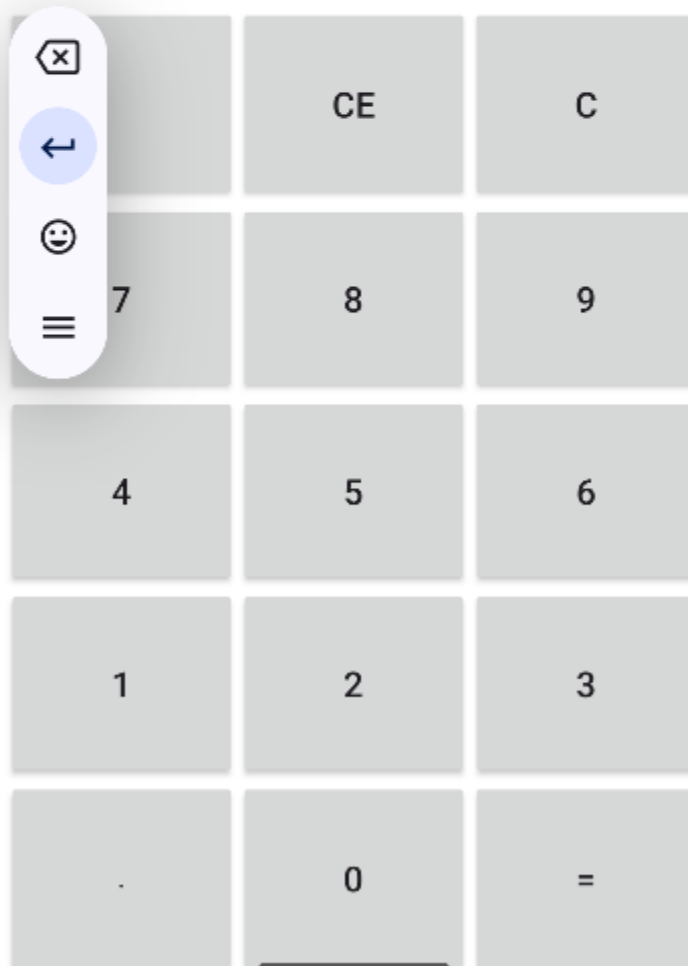


Figure 3: Chuyển từ VietNam sang UK

5000|

Vietnam - VND

0.21565667457407806

US - Dollar

1 USD = 23.185.000 VND

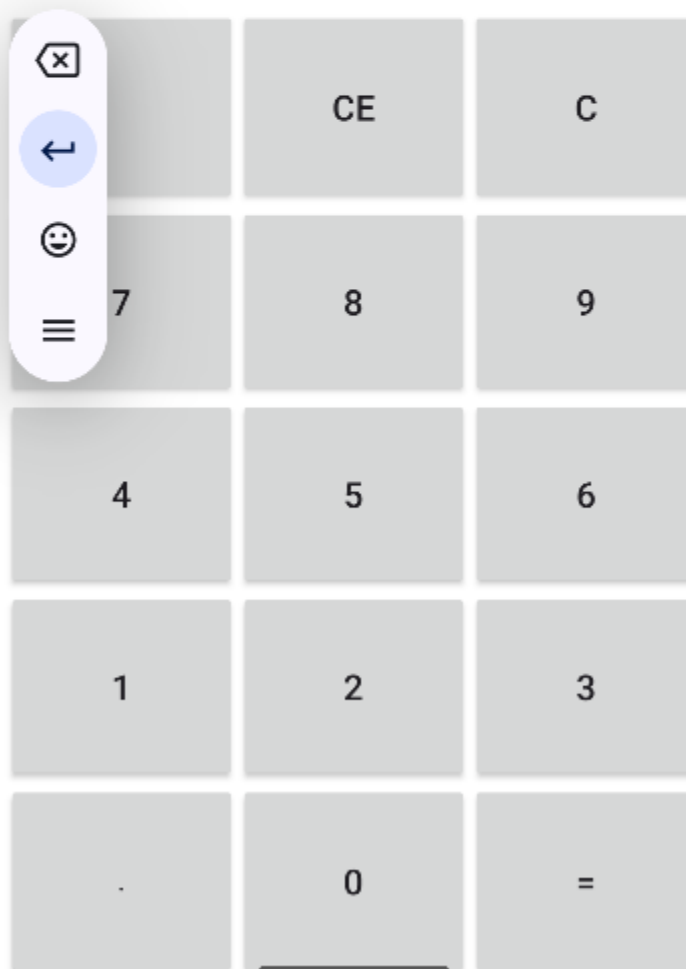


Figure 4: Chuyển từ VietNam sang US

20

China - Yuan

412.6760563380282

Japan - Yen

1 USD = 23.185.000 VND

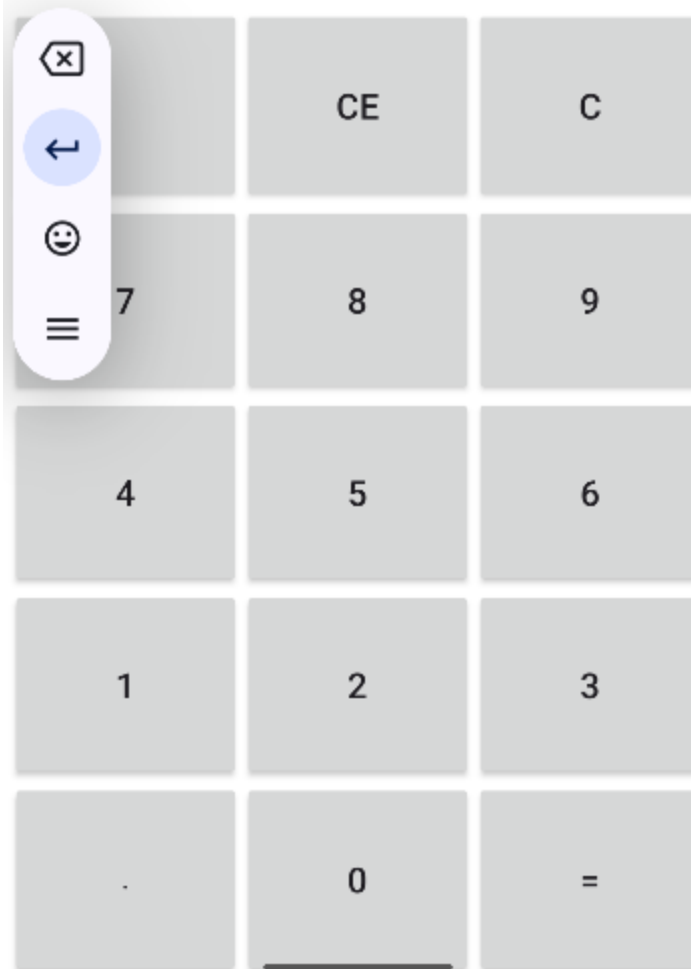


Figure 5: Chuyển từ China sang Japan

20|

China - Yuan ▼

2.2253521126760565

UK - Pound ▼

1 USD = 23.185.000 VND

✕

↶

😊

≡

	CE	C
7	8	9
4	5	6
1	2	3
.	0	=

Figure 6: Chuyển từ China sang UK

20|

China - Yuan ▼

2.8169014084507045

US - Dollar ▼

1 USD = 23.185.000 VND

✕

←

😊

≡

	CE	C
7	8	9
4	5	6
1	2	3
.	0	=

Figure 7: Chuyển từ China sang US

5000|

Japan - Yen

26.96245733788396

UK - Pound

1 USD = 23.185.000 VND

✕

←

😊

≡

	CE	C
7	8	9
4	5	6
1	2	3
.	0	=

Figure 8: Chuyển từ Japan sang UK

5000

Japan - Yen

34.129692832764505

US - Dollar

1 USD = 23.185.000 VND

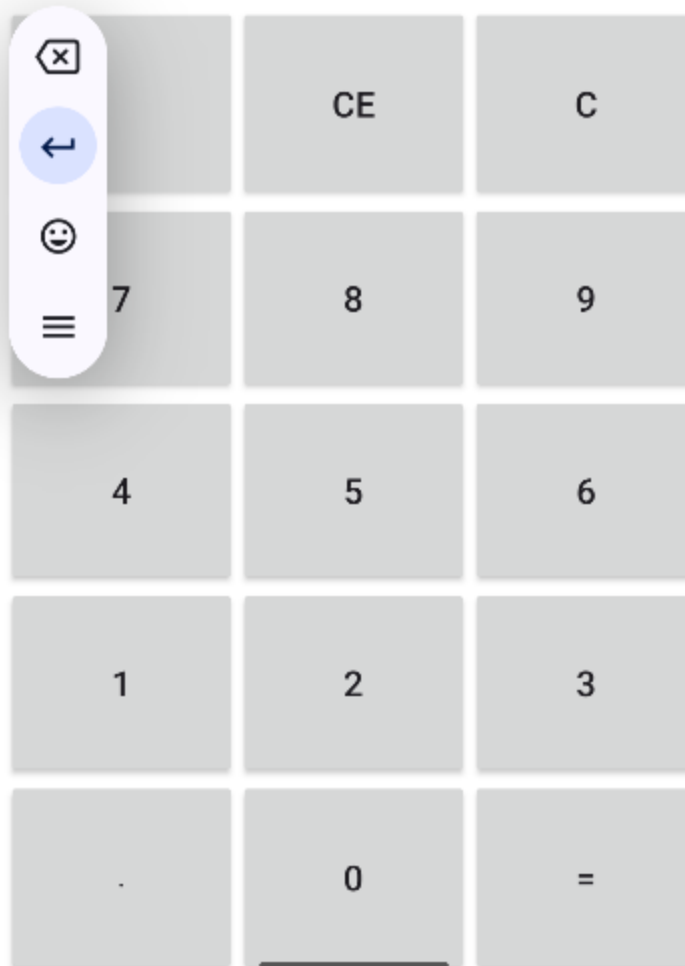


Figure 9: Chuyển từ Japan sang US

1

UK - Pound

1.2658227848101264

US - Dollar

1 USD = 23.185.000 VND

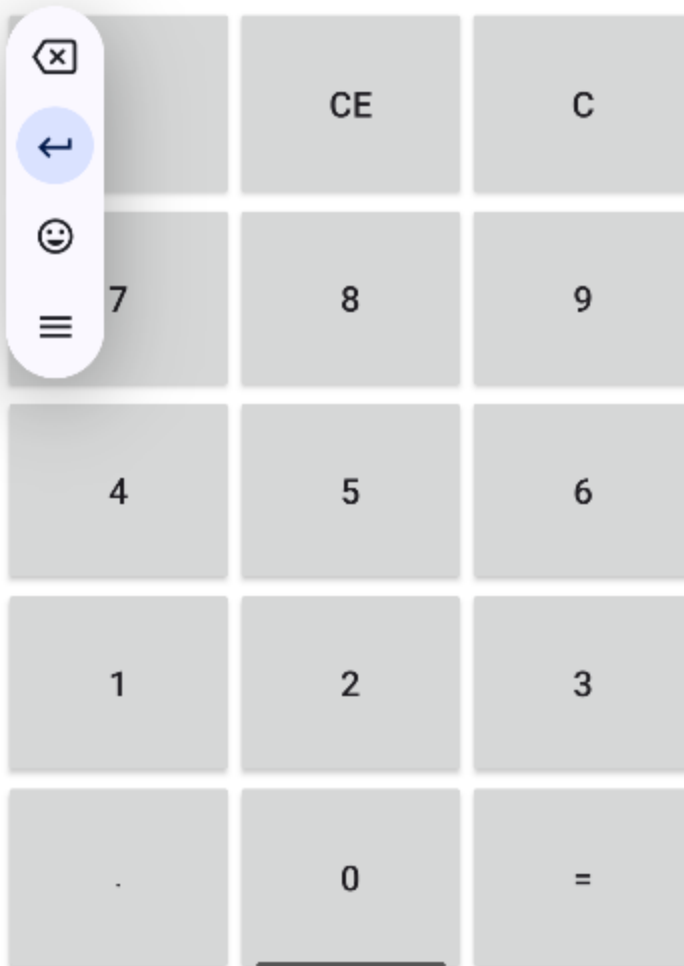


Figure 10: Chuyển từ UK sang US

